

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ  
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THỦY BIỀU-TP HUẾ**

**Chuyên đề: QUI TRÌNH TUYỂN CHỌN GIỐNG  
THANH TRÀ**

thuộc dự án : “**Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Thanh Trà Huế”  
cho sản phẩm Thanh Trà của tỉnh Thừa Thiên - Huế**”

**Cơ quan chủ trì: HTXNN Thủy Biều, xã Thủy Biều, TP Huế.**

**Chủ nhiệm dự án: ThS Đồng Sĩ Toàn**

**Thời gian thực hiện: tháng 6 đến tháng 9 năm 2009**

**Địa điểm: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế**

**Huế, tháng 9/2009**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ  
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THỦY BIỀU-TP HUẾ**

**Chuyên đề: QUI TRÌNH TUYỂN CHỌN GIỐNG  
THANH TRÀ**

thuộc dự án : “**Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Thanh Trà Huế”  
cho sản phẩm Thanh Trà của tỉnh Thừa Thiên - Huế**”

**Chủ nhiệm dự án: ThS Đồng Sĩ Toàn  
Người thực hiện: ThS Đoàn Nhân Ái**

## **Phần I: THÔNG TIN CHUNG**

1. Chuyên đề: **Qui trình tuyển chọn giống Thanh Trà, thuộc thuộc dự án “Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Thanh trà Huế” cho sản phẩm Thanh trà của tỉnh Thừa Thiên - Huế”**
2. Cấp quản lý: Bộ Khoa học và Công nghệ
3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Huế.
4. Đơn vị chủ trì: HTXNN Thủy Biều-thành phố Huế.
5. Chủ nhiệm dự án: ThS Đồng Sĩ Toàn.
6. Người thực hiện: ThS Đoàn Nhân Ái
7. Thời gian thực hiện chuyên đề: tháng 6 đến tháng 9 năm 2009.
8. Mục đích: Xây dựng qui trình tuyển chọn, công nhận, quản lý và sử dụng cây Thanh Trà đầu dòng để làm vật liệu nhân giống chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn sạch bệnh, năng suất chất lượng ổn định, không bị thoái hóa giống, vẫn giữ được giống gốc.
9. Nội dung và phương pháp:  
*Nội dung:*
  - Cơ sở xây dựng qui trình: cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học.
  - Qui trình tuyển chọn, công nhận, quản lý và sử dụng cây đầu dòng.*Phương pháp:* áp dụng phương pháp chuyên gia, chuyên khảo.

## PHẦN II: QUI TRÌNH CHỌN GIỐNG THANH TRÀ

### I. Cơ sở xây dựng qui trình:

#### I.1. Cơ sở pháp lý: qui trình được xây dựng căn cứ:

[1] *Quyết định số 53/2001/QĐ-BNN-KNKL, ngày 23 tháng 5 năm 2001 về việc ban hành Danh mục giống cây trồng, giống vật nuôi quý hiếm cấm xuất khẩu, Danh mục giống cây trồng, giống vật nuôi được nhập khẩu.* Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

[2] *Quyết định số 53/2003/QĐ-BNN, ngày 07 tháng 4 năm 2003 về việc ban hành Danh mục giống cây trồng phải công bố tiêu chuẩn chất lượng và Quyết định số 69/2008/QĐ-BNN ngày 3/6/2008 về ban hành Danh mục giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm phải chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn.* Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

[3] *Quyết định số 67/2004/QĐ-BNN, ngày 24 tháng 11 năm 2004 về ban hành Quy chế bình tuyển, công nhận, quản lý và sử dụng cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng của cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.* Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

[4] *Quyết định số 64 /2008/QĐ-BNN ngày 23 tháng 5 năm 2008 về việc Ban hành Quy định quản lý về sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.* Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT.

[5] *Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC ngày 19/02/2008 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giống cây trồng.* Bộ Tài chính.

[6] *Tiêu chuẩn ngành 10 TCN 601 – 2004 Ban hành theo quyết định số 4739 QĐ/BNN –KHCV, ngày 31 tháng 12 năm 2004 về tiêu chuẩn ngành một số cây ăn quả đầu dòng.* Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

I.2. Cơ sở khoa học: căn cứ các kết quả nghiên cứu khoa học có liên quan đến chuyên đề:

[7] Đoàn Nhân Ái và CTV, 2002. *Điều tra thực trạng để đề xuất hướng qui hoạch và phát triển cây ăn quả ở Thừa Thiên Huế.* Báo cáo Nghiên cứu khoa học-Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế.

[8] Đoàn Nhân Ái và CTV, 2007. *Tuyển chọn cây đầu dòng của một số giống cây ăn quả giá trị cao ở Thừa Thiên Huế.* Báo cáo Nghiên cứu khoa học-Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế.

[9] Đỗ Đình Ca, Đoàn Nhân Ái và CTV, "Kết quả tuyển chọn bưởi Phúc Trạch và bưởi Thanh Trà". *Tạp chí "Kết quả nghiên cứu Cây ăn quả vùng duyên hải miền Trung 2002-2005.* NXBNN Hà Nội 2006.

[10] Đỗ Đình Ca, Đoàn Nhân Ái và CTV, 2009. *Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen một số giống bưởi đặc sản Thanh Trà, Phúc Trạch tại hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Hà Tĩnh phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.* Báo cáo Khoa học Kỹ thuật thuộc chương trình khoa học kỹ thuật cấp Nhà nước "Bảo tồn lưu giữ nguồn gen động vật, thực vật và vi sinh vật".

## **II. Quy trình chọn giống Thanh Trà đầu dòng:**

### **II 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy trình này trình bày về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký, bình tuyển, chứng nhận, quản lý và sử dụng cây đầu dòng và vườn cây đầu dòng cây ăn quả Thanh Trà bằng phương pháp nhân giống vô tính.

2. Quy trình này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam có liên quan đến các hoạt động nêu tại khoản 1 nêu trên.

### **II. 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cây đầu dòng: là cây có năng suất, chất lượng cao và ổn định, tính chống chịu tốt hơn hẳn các cây khác trong quần thể một giống đã qua bình tuyển và được công nhận để làm nguồn vật liệu nhân giống.

2. Vườn cây đầu dòng: là vườn cây được nhân bằng phương pháp vô tính từ cây đầu dòng hoặc từ giống gốc nhập nội, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và công nhận để làm nguồn vật liệu nhân giống.

3. Nguồn giống: là tên gọi chung để chỉ các cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng được công nhận.

4. Cây có múi  $S_0$ : là cây được nhân giống vô tính từ cây đầu dòng cây có múi, được kiểm tra và xác nhận không mang mầm bệnh vàng lá Greening và bệnh Tristeza. Cây  $S_0$  được sử dụng khai thác vật liệu nhân giống sản xuất cây  $S_1$ .

5. Cây có múi  $S_1$ : là cây được nhân giống vô tính từ cây  $S_0$ , được kiểm tra và xác nhận không mang mầm bệnh vàng lá Greening và bệnh Tristeza. Cây  $S_1$  được sử dụng khai thác vật liệu nhân giống sản xuất cây  $S_2$ .

6. Cây có múi  $S_2$ : là cây được nhân giống vô tính từ cây  $S_1$ , được kiểm tra và xác nhận không mang mầm bệnh vàng lá Greening và bệnh Tristeza. Cây  $S_2$  được trồng lấy quả, không sử dụng khai thác vật liệu nhân giống.

7. Vật liệu nhân giống: là các bộ phận của cây như rễ, cành, chồi, mắt ghép... được khai thác từ nguồn giống để sử dụng cho nhân giống vô tính.

8. Mã hiệu nguồn giống: là ký hiệu của cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi có nguồn giống đặt theo quy định.

### II.3. Tiêu chuẩn cây đầu dòng.

#### **Đặc điểm hình thái**

Cây đầu dòng phải mang những đặc điểm hình thái đặc trưng của giống, không bị mất đi hoặc biến đổi khi nhân giống vô tính.

Đặc điểm hình thái của giống Thanh Trà như sau :

Bưởi Thanh Trà (*Citrus grandis(L) Obeck*) là cây ăn quả thân gỗ thuộc họ Rutaceae, họ phụ Aurantioideae.

*Thân cây:* chiều cao cây có thể lên đến 15 m, đường kính gốc đến 25 cm, đường kính tán 9 m (cây trên 20 tuổi). Thân có 2-3 cành chính đường kính khoảng 10-20 cm mọc gần gốc, cành phân bố không đều, tán thưa. Tiết diện cành non có hình tam giác, có lông và gai nhỏ, khi thuần thực thì thân tròn và gai rụng đi.

*Lá:* mọc cách, hình ovan, có cánh lá rộng. Trên 1 cành thường các lá ở đầu và gốc cành nhỏ, lá ở giữa cành to. Mút lá của những lá ở gốc cành tròn, ngược lại những lá ở ngọn lại có mút lá nhọn, còn những lá ở giữa cành mút lá tròn và lõm giữa. Phiến lá rộng, mép gợn sóng; mặt trên xanh đậm, mặt dưới xanh nhạt, lá non có lông tơ, chiều dài trung bình phiến lá  $10,06 \pm 1,85$  cm, rộng  $7,55 \pm 1,94$  cm, có 5 – 7 đôi gân lá. Cánh lá rộng, hình trái tim, chiều dài  $3,05 \pm 0,22$  cm, rộng  $3,01 \pm 0,15$  cm; riêng lá đầu tiên tính từ gốc không có cánh lá. Cuống lá dài 0,59 cm. Nhìn chung lá Thanh Trà nhỏ và nhọn hơn lá của các giống bưởi khác.

*Hoa:* Hoa Thanh Trà có mùi rất thơm, có 2 loại: hoa đơn và hoa chùm, thường mọc từ nách lá thứ 2-10, mỗi chùm có  $5,8 \pm 2,5$  nụ hoa, đường kính nụ hoa  $9,3 \pm 0,1$  mm (nụ sắp nở). Hoa có 5 cánh màu trắng, dài khoảng 1,5-2 cm, trên cánh vẫn có những túi (đốm) tinh dầu màu xanh vàng như trên vỏ quả. Đài hoa hình sao 5 cánh, màu xanh. Nhị hoa màu trắng, dài  $15,7 \pm 6,9$  cm, bao phấn màu vàng cam, hình bầu dục, số lượng nhị  $30,4 \pm 6,9$  nhị /hoa (gấp hơn 4 lần cánh hoa) mọc thành từng bó, mỗi bó 4-5 nhị. Nhụy cái dài  $19,7 \pm 2,1$  mm; đầu nhụy hình phễu, màu vàng xanh.

*Quả:* hình quả lê. Vỏ quả khi chín màu vàng xanh nhạt, trên mặt vỏ quả túi tinh dầu nhỏ và phân bố dày; vỏ quả dày khoảng  $1,2 \pm 0,2$  cm, cùi trắng. Có 12-14 múi/quả, múi dễ tách; màng múi dòn, dễ bóc; tép ráo, màu trắng xanh, nhiều nước, vị ngọt thanh.

Để phân biệt Thanh Trà với các giống bưởi khác chủ yếu dựa vào đặc điểm hình thái của lá và quả. Ngoài ra mùi tinh dầu Thanh Trà thơm nhẹ, không nặng mùi như bưởi đỏ.

### **Tuổi cây**

Cây đầu dòng phải có tuổi từ 8 năm trở lên nếu là cây ghép, chiết hoặc giâm cành (nhân giống vô tính) và phải có ít nhất 3 năm liên tục cho quả tính đến năm được tuyển chọn.

### **Sinh trưởng của cây**

Cây đầu dòng Thanh Trà phải là cây có sức sinh trưởng khoẻ, xanh tốt, không bị nhiễm các bệnh nguy hiểm như Huanglongbin (greening), tristeza (cây đầu dòng Thanh Trà phải được xét nghiệm các loại bệnh này như trước khi công nhận) và không bị nhiễm nặng bệnh Phytophthora.

### **Năng suất**

Cây đầu dòng phải có năng suất cao hơn giống đại trà 10 %.

### **Chất lượng**

Chất lượng quả của cây đầu dòng Thanh Trà phải đạt yêu cầu hàng hoá. Một số chỉ tiêu chính như sau:

- Khối lượng trung bình quả (gr):	800 - 1000
- Độ đồng đều về hình dạng, kích thước quả ( % ):	>70
- Tỷ lệ phần ăn được ( % ):	55-60
- Số hạt / quả:	<50
- Hình dạng quả và màu sắc vỏ quả:	Hình quả lê, vàng xanh, nhẵn
- Màu sắc thịt quả:	Vàng xanh
- Độ dai của vách múi:	Dòn, dễ tách
- Độ mịn và mọng nước của thịt quả:	Mịn, đồng nhất, mọng nước
- Hương và vị quả:	Ngọt, hơi chua, không the đắng
- Độ Brix ( % ):	10- 12

## **II.4. Bình tuyển và công nhận cây đầu dòng:**

Quá trình chọn giống Thanh Trà đầu dòng cần thực hiện qua các bước sau:

**1. Nộp hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân có cây đầu dòng muốn được công nhận phải lập hồ sơ xin bình tuyển và công nhận; hồ sơ gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin bình tuyển và công nhận cây đầu dòng theo mẫu đính kèm phụ lục 01 (nếu tiếp tục xin đăng ký sản xuất kinh doanh giống thì theo mẫu đơn ở phụ lục 02).

- Báo cáo tóm tắt quá trình lịch sử trồng trọt của cây muốn được công nhận cây đầu dòng;

- Báo cáo đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng và tính chống chịu với sâu bệnh, điều kiện ngoại cảnh bất thuận;

- Các kết quả điều tra, nghiên cứu, đánh giá hoặc kết quả hội thi trước đó (nếu có).

## **2. Tiếp nhận hồ sơ**

2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế tiếp nhận hồ sơ xin công nhận cây đầu dòng của các tổ chức, cá nhân đề nghị xin công nhận cây đầu dòng.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế xem xét hồ sơ xin công nhận cây đầu dòng, nếu hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa hoàn chỉnh thì Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sẽ thông báo cho đơn vị và cá nhân đó biết trong vòng 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

## **3. Thành lập Hội đồng bình tuyển**

3.1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế ra Quyết định thành lập Hội đồng bình tuyển cây đầu dòng Thanh Trà.

3.2. Hội đồng bình tuyển có từ 7-9 thành viên gồm:

- Đại diện cơ quan quản lý Nhà nước địa phương;
- Cán bộ chuyên môn, chuyên gia am hiểu về cây Thanh Trà;
- Đại diện Hiệp hội liên quan đến cây Thanh Trà;

Trường hợp tổ chức có cây đầu dòng muốn được công nhận là các đơn vị do trung ương quản lý thì phải có đại diện Cục Trồng trọt.

- Chủ tịch Hội đồng là chuyên gia rất am hiểu, có kinh nghiệm thực tế về cây Thanh Trà;

- Ủy viên phản biện một là đại diện của cơ quan Viện Nghiên cứu chuyên ngành hoặc Trường Đại học, Ủy viên phản biện hai là đại diện của cơ quan quản lý cấp tỉnh;

- Thư ký Hội đồng là chuyên gia thuộc lĩnh vực trồng trọt.

## **4. Tiến hành bình tuyển**

- Chủ tịch Hội đồng cử nhóm chuyên gia trực tiếp kiểm tra, đánh giá cây trồng xin bình tuyển. Nhóm chuyên gia (từ 2-3 người) kết hợp với cán bộ địa phương, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện hoặc Ban Kinh tế thành phố Huế xem xét thực tế, đánh giá, lập báo cáo gửi về Hội đồng.

- Hội đồng bình tuyển xem xét hồ sơ đánh giá về năng suất, chất lượng, tính chống chịu và các chỉ tiêu có liên quan khác theo tiêu chuẩn cây đầu dòng của cây Thanh Trà theo tiêu chuẩn cây đầu dòng trình bày mục II.3.

- Hội đồng bình tuyển lập biên bản đề nghị công nhận cây đầu dòng đạt tiêu chuẩn và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế.



## **5. Công nhận cây đầu dòng**

- Phòng Kỹ thuật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ theo hồ sơ do tổ chức, cá nhân xin bình tuyển và công nhận, biên bản đề nghị của Hội đồng bình tuyển. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện để công nhận cây đầu dòng thì Phòng Kỹ thuật trình lên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và ra quyết định công nhận cây đầu dòng.

### **II.5 . Thăm định vườn cây đầu dòng**

#### **1. Tổ thăm định**

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định thành lập Tổ thăm định vườn cây đầu dòng.

Tổ thăm định có 3 - 5 thành viên, gồm: đại diện Phòng chuyên môn thuộc Sở, đại diện tổ chức có liên quan trên địa bàn.

#### **2. Trình tự thăm định**

Tổ thăm định kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa vườn cây đăng ký; lập biên bản đánh giá, đề nghị công nhận (hoặc không công nhận) gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **3. Cấp Giấy chứng nhận nguồn giống**

- Căn cứ biên bản đánh giá của Hội đồng bình tuyển cây đầu dòng, Tổ thăm định vườn cây đầu dòng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và quyết định cấp Giấy chứng nhận nguồn giống (Phụ lục 03a, 03b);

- Thời hạn của Giấy chứng nhận nguồn giống là 03 (ba) năm với vườn đầu dòng và cây có múi  $S_0$  kể từ ngày được công nhận.

- Cây đầu dòng khi được tỉnh công nhận được phép sản xuất, kinh doanh trên các tỉnh khác có điều kiện sinh thái phù hợp.

#### **4. Cấp lại giấy chứng nhận nguồn giống**

- Trước khi hết hạn 03 (ba) năm, nếu chủ nguồn giống có nhu cầu đăng ký công nhận lại nguồn giống, phải gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, giải quyết (bao gồm cả các nguồn giống được cơ quan có thẩm quyền công nhận trước khi có quy định này).

- Hồ sơ đăng ký công nhận lại nguồn giống gồm: đơn đề nghị công nhận lại nguồn giống; bản sao quyết định lần công nhận gần nhất; sơ đồ nguồn giống, báo cáo tóm tắt về sinh trưởng, năng suất, chất lượng, số lượng khai thác vật liệu nhân giống trong thời gian lần công nhận nguồn giống gần nhất.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đánh giá, nếu đủ điều kiện thì công nhận lại nguồn giống.

## **II.6. Quản lý khai thác nguồn giống**

- Tổ chức, cá nhân có cây đầu dòng được công nhận chịu trách nhiệm quản lý, chăm sóc theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chịu trách nhiệm lập danh mục và theo dõi, hướng dẫn và quản lý cây đầu dòng trong phạm vi tỉnh, hàng năm tiến hành kiểm tra, bổ sung, sửa đổi danh mục cây đầu dòng đã được công nhận.

- Nguồn giống được cấp Giấy chứng nhận được gắn mã hiệu; đối với cây đầu dòng, cây có múi  $S_0$  mã hiệu phải được gắn trực tiếp trên cây. Mã hiệu do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp (Phụ lục 04);

- Nguồn giống được phép đưa vào khai thác sản xuất, kinh doanh theo định mức được ghi trong Giấy chứng nhận;

- Nguồn giống là cây đầu dòng được bảo tồn tại vị trí ghi trong Giấy chứng nhận; cây có múi  $S_0$  phải được bảo tồn trong nhà lưới đủ tiêu chuẩn ngăn chặn côn trùng trung gian truyền bệnh. Mất ghép, cành ghép, chồi ghép được lấy trực tiếp từ vườn cây  $S_0$ .

- Cây đầu dòng của cây có múi phải được kiểm tra đánh giá tính sạch bệnh định kỳ một lần/năm, nếu nhiễm bệnh vàng lá Greening và một số bệnh virus sẽ bị hủy bỏ quyết định công nhận, nhưng có thể được dùng làm vật liệu để làm sạch bệnh và sử dụng làm cây  $S_0$  nếu đủ điều kiện.

- Cây có múi  $S_0$  phải được kiểm tra đánh giá tính sạch bệnh định kỳ một lần/năm, nếu nhiễm bệnh vàng lá Greening và một số bệnh virus sẽ bị loại bỏ và không được sử dụng làm vật liệu nhân giống.

- Vườn cây có múi  $S_1$  phải được kiểm tra đánh giá tính sạch bệnh định kỳ một lần/năm, nếu phát hiện nhiễm bệnh vàng lá Greening và một số bệnh virus khác cần kịp thời hủy bỏ cây mang bệnh.

Thời gian khai thác vật liệu nhân giống từ cây có múi  $S_0$  và cây có múi  $S_1$  không quá 03 (ba) năm.

## **II.7. Hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận nguồn giống**

1. Giấy chứng nhận nguồn giống bị hủy bỏ hiệu lực nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Chủ nguồn giống không thực hiện đúng trách nhiệm (quy định tại khoản 2 mục II.9.) sau khi đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, yêu cầu khắc phục;

- Nguồn giống đã công nhận bị thoái hoá, nhiễm bệnh (đối với cây có múi), không đạt tiêu chuẩn theo quy định.

2. Căn cứ vào biên bản kiểm tra, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận nguồn giống.

## **II.8. Chi phí công nhận và công nhận lại nguồn giống**

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận hoặc công nhận lại nguồn giống phải chịu phí công nhận nguồn giống là 2.000.000đ/cây đầu dòng và kiểm nghiệm giống 400.000đ/1000 cây và cấp giấy chứng nhận 100.000đ/lần (theo quy định tại Quyết định số 11/2008/QĐ-BTC ngày 19/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

## **II.9. Quyền và trách nhiệm của chủ nguồn giống**

### **1. Quyền của chủ nguồn giống**

- Được quảng cáo, giới thiệu về nguồn giống theo quy định của pháp luật về quảng cáo;
- Được khai thác, kinh doanh vật liệu nhân giống từ nguồn giống theo quy định trong Giấy chứng nhận;
- Được khiếu nại, tố cáo và yêu cầu bồi thường đối với hành vi xâm hại bất hợp pháp nguồn giống.

### **2. Trách nhiệm**

- Chăm sóc, bảo vệ và khai thác nguồn giống theo đúng quy trình kỹ thuật;
- Cung cấp vật liệu nhân giống cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa lợi ích các bên liên quan;
- Lập sổ theo dõi tình hình cung cấp vật liệu nhân giống;
- Hàng năm báo cáo kết quả khai thác, tình hình sinh trưởng phát triển của nguồn giống và những thay đổi liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sở hữu nguồn giống (nếu có) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi cấp Giấy chứng nhận.

## **II.10. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

Khiếu nại: Nếu các tổ chức, cá nhân không đồng ý với kết quả bình tuyển cây đầu dòng có quyền gửi ý kiến khiếu nại tới Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn căn cứ vào đơn khiếu nại và hồ sơ xem xét giải quyết. Trong trường hợp cần thiết Sở sẽ thành lập Hội đồng thẩm định lại.